

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4259* /BGDDĐT-GDDT

V/v báo cáo tổng kết thực hiện Đề án
Củng cố và phát triển hệ thống trường
PTDTNT giai đoạn 2011-2015

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố có trường PTDTNT;
- Các trường PTVC Việt Bắc, Hữu nghị 80, Hữu nghị T78.

Để chuẩn bị cho Hội nghị tổng kết thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) giai đoạn 2011 - 2015 (Đề án 1640), Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các địa phương/đơn vị thực hiện:

1. Báo cáo tổng kết việc thực hiện Đề án 1640 theo Đề cương (*kèm theo*).
2. Lập hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án (*hướng dẫn kèm theo*).

Báo cáo và hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc) trước ngày 30/9/2015, đồng thời gửi file theo địa chỉ email: vugddt@moet.edu.vn để tổng hợp báo cáo theo kế hoạch.

(*Đề cương báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 1640 và các biểu mẫu đính kèm công văn này có thể lấy tại địa chỉ: <http://www.moet.gov.vn>*)

Chi tiết xin liên hệ: Bà Tôn Thị Tâm, chuyên viên Vụ Giáo dục dân tộc – Bộ GDĐT; điện thoại: 0912 482 958; email: tttam@moet.edu.vn.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở GDĐT các tỉnh/TP có trường PTDTNT;
- Lưu: VT, Vụ GDDT(03b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN Củng cố và phát triển HỆ THỐNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Kèm theo công văn số 4259/BGDĐT-GDDT ngày 20/8 /2015 của Bộ GDĐT)

PHẦN I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Công tác chỉ đạo quản lý, điều hành

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

- Quyết định về thành lập Ban chỉ đạo/điều hành Đề án của địa phương (ghi rõ số, ngày tháng năm ban hành, nội dung, thành phần,...).
- Các Quyết định về phê duyệt kế hoạch, đề án, dự án củng cố và phát triển trường PTDTNT.
- Các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- Vai trò của sở giáo dục và đào tạo trong việc tham mưu xây dựng kế hoạch, đề án, dự án triển khai Đề án 1640 tại địa phương.

2. Tổ chức thực hiện

- Công tác triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kế hoạch; hướng dẫn thực hiện Đề án tại địa phương/đơn vị.
- Cơ chế cân đối nguồn lực tài chính cho thực hiện Đề án 1640 đã thực hiện tại địa phương/đơn vị. Vai trò của sở giáo dục và đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch, giao dự toán và thực hiện kế hoạch thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giáo dục và đào tạo (nhấn mạnh Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng DTTS và vùng khó khăn).
- Các điều kiện bảo đảm và giải pháp thực hiện kế hoạch của địa phương (Chú trọng đánh giá về công tác nhân sự, bố trí đất đai, mặt bằng, quy hoạch,...); các chính sách riêng của địa phương (nếu có).

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của Đề án.

II. Kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2011-2015 (đánh giá kết quả theo 04 hoạt động của Đề án 1640) của địa phương

1. Hoạt động 1: Đầu tư xây dựng bổ sung hạng mục công trình cho các trường PTDTNT hiện có

1.1. Kế hoạch phê duyệt giai đoạn 2011-2015: Số trường PTDTNT được đầu tư xây dựng bổ sung hạng mục công trình; số lượng hạng mục công trình; kinh phí phê duyệt.

1.2. Kết quả thực hiện:

- Nêu rõ hiện tại đã có bao nhiêu hạng mục công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, chất lượng công trình, hiệu quả sử dụng; bao nhiêu hạng mục công trình đang xây dựng; bao nhiêu hạng mục công trình sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng; bao nhiêu hạng mục công trình sẽ không đầu tư xây dựng, lý do?

- Đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch phê duyệt của giai đoạn (Đánh giá kết quả so với Trung ương đã phê duyệt: Nêu rõ chỉ tiêu, mục tiêu nào chưa đạt, cụ thể bao nhiêu? Đánh giá kết quả so với QĐ tỉnh đã phê duyệt: Nêu rõ chỉ tiêu, mục tiêu nào chưa đạt, cụ thể bao nhiêu?)

- Các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

1.3. Kinh phí thực hiện (trong đó vốn hỗ trợ từ chương trình MTQG GD&ĐT, vốn đối ứng từ ngân sách của địa phương, vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác).

(Điền thông tin vào Biểu 1)

(Lưu ý: không thống kê, đánh giá các hạng mục công trình của trường PTDTNT được đầu tư xây dựng mới tại Hoạt động 2 vào mục này).

2. Hoạt động 2. Đầu tư xây dựng mới các trường PTDTNT¹ giai đoạn 2011-2015

¹ Đề án 1640 phê duyệt xây dựng mới 41 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, 07 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh tại 22 tỉnh miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Cụ thể: Hà Giang (Trường PTDTNT THCS huyện Đồng Văn); Tuyên Quang (Trường PTDTNT huyện Chiêm Hóa, Trường PTDTNT THCS huyện Yên Sơn, Trường PTDTNT THCS huyện Hàm Yên, Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Sơn Dương); Cao Bằng (Trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng, Trường PTDTNT huyện Phục Hòa); Bắc Kạn (Trường PTDTNT huyện Chợ Mới, Trường PTDTNT huyện Bạch Thông); Thái Nguyên (Trường PTDTNT THCS huyện Định Hóa, Trường PTDTNT THCS huyện Đại Từ, Trường PTDTNT THCS huyện Phú Lương, Trường PTDTNT THCS huyện Đồng Hỷ); Hòa Bình (Trường PTDTNT THCS huyện Yên Thủy, Trường PTDTNT THCS huyện Lạc Thủy); Thanh Hóa (Trường PTDTNT THPT số 2); Nghệ An (Trường PTDTNT THPT số 2, Trường PTDTNT THCS huyện Tương Dương, Trường PTDTNT THCS huyện Con Cuông, Trường PTDTNT THCS huyện Quế Phong, Trường PTDTNT THCS huyện Quỳnh Châu, Trường PTDTNT THCS huyện Quỳnh Hợp, Trường PTDTNT THCS huyện Kỳ Sơn); Kon Tum (Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Tu Mơ Rông); Gia Lai (Trường PTDTNT THPT số 2, Trường PTDTNT THCS huyện Phú Thiện, Trường PTDTNT THCS huyện Chư Puh); Đắk Lắk (Trường PTDTNT THPT số 2, Trường PTDTNT THCS huyện Krông Buk, Trường PTDTNT THCS huyện Cư Kuin); Đắk Nông (Trường PTDTNT THCS huyện Đắk Glong, Trường PTDTNT THCS huyện Tuy Đức); Lâm Đồng (Trường PTDTNT THCS huyện Lạc Dương); Ninh Thuận (Trường PTDTNT THCS huyện Ninh Phước); Bình Phước (Trường PTDTNT THCS huyện Bù Gia Mập, Trường PTDTNT THCS huyện Bù Đốp); Bình Thuận (Trường PTDTNT THCS huyện Hàm Thuận Nam); An Giang (Trường PTDTNT THPT tỉnh, Trường PTDTNT THCS huyện Tịnh Biên); Kiên Giang (Trường PTDTNT THCS huyện An Biên); Trà Vinh (Trường PTDTNT THPT tỉnh, Trường PTDTNT THCS huyện Càng Long); Sóc Trăng (Trường PTDTNT THCS Thạnh Phú - Mỹ Xuyên, Trường PTDTNT THCS huyện Châu Thành, Trường PTDTNT THCS huyện Trần Đề); Bạc Liêu (Trường PTDTNT THCS huyện Vĩnh Lợi, Trường PTDTNT THCS huyện Hồng Dân); Cà Mau (Trường PTDTNT THCS huyện Trần Văn Thời).

2.1. Kế hoạch phê duyệt giai đoạn 2011-2015: Số trường PTDTNT được đầu tư xây dựng bổ sung hạng mục công trình; số lượng hạng mục công trình; kinh phí phê duyệt....

2.2. Kết quả thực hiện:

- Nêu rõ hiện tại đã có bao nhiêu hạng mục công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, bao nhiêu hạng mục công trình đang xây dựng; bao nhiêu hạng mục công trình sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng; bao nhiêu hạng mục công trình sẽ không đầu tư xây dựng, lý do?

+ Nêu rõ các trường đã hoàn thành và đưa vào sử dụng có đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả sử dụng và có đáp ứng các tiêu chí về CSVC theo Điều lệ trường trung học và tiêu chuẩn Việt nam hay không?

+ Nêu vốn đã đầu tư xây dựng: vốn hỗ trợ từ chương trình MTQG GD&ĐT, vốn đối ứng từ ngân sách của địa phương, vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Đánh giá kết quả so với Trung ương đã phê duyệt: Nêu rõ chỉ tiêu, mục tiêu nào chưa đạt? Nguyên nhân?

- Các địa phương có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng mới các trường PTDTNT đã được phê duyệt tại Đề án 1640 cần nêu rõ lý do, căn cứ....

- Các địa phương có trường PTDTNT được thành lập và đầu tư xây mới (không thuộc danh mục phê duyệt của Đề án 1640) cũng nêu và đánh giá theo các nội dung trên.

(Điền thông tin vào Biểu 2a và Biểu 2b).

3. Hoạt động 3: Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường PTDTNT (giai đoạn 2011-2015)

- Thành phần, số lượng cán bộ, giáo viên các trường PTDTNT tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý nhà trường; về tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù do Bộ GD&ĐT tổ chức;

- Thành phần, số lượng cán bộ, giáo viên các trường PTDTNT tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý nhà trường; về tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù do địa phương tổ chức.

- Đánh giá kết quả, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động nâng cao năng lực nêu trên.

(Điền thông tin vào Biểu 3).

4. Hoạt động 4: Tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý các trường PTDTNT (giai đoạn 2011-2015)

- Việc tiếp nhận, bảo quản và sử dụng các thiết bị, tài liệu tham khảo, hỗ trợ ở các nhà trường;

- Về tăng cường cơ sở hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin và năng lực sử dụng của đội ngũ cán bộ, giáo viên của các nhà trường;

- Trao đổi, phổ biến kinh nghiệm quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục của các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Đánh giá chất lượng và hiệu quả của hoạt động.

III. Đánh giá chung

- Những kết quả nổi bật trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 1640 của địa phương;

- Đánh giá tác động của Đề án đối với sự phát triển trường PTDTNT ở địa phương (việc phát triển số lượng trường, quy mô HS, tỷ lệ HS DTTS học trong các trường PTDTNT so với HSDTTS cấp trung học của địa phương trước và sau khi thực hiện đề án; chất lượng giáo dục của các trường PTDTNT; những ảnh hưởng/tác động về chính trị, xã hội...)

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

PHẦN II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

I. Các giải pháp

1. Các giải pháp/biện pháp cụ thể đối với từng mục tiêu chưa thực hiện được của Đề án (nếu có)

2. Các giải pháp/biện pháp của địa phương/đơn vị sẽ thực hiện nhằm phát triển bền vững và nâng cao chất lượng giáo dục của các trường PTDTNT đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II. Kiến nghị

Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan./.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ XÂY DỰNG BỔ SUNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
CHO CÁC TRƯỜNG PTDTNT THUỘC ĐỀ ÁN 1640 GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Kèm theo công văn số 4259...../BGDDT-GDDT ngày 20...../8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]

STT	Nội dung hạng mục công trình	Số hạng mục công trình đã triển khai xây dựng giai đoạn 2011-2015					Kinh phí đầu tư giai đoạn 2011-2015 (Đơn vị: triệu đồng)															Ghi chú	
		Đơn vị tính	Kế hoạch Trung ương phê duyet 2011- 2015	Kế hoạch tỉnh phê duyet 2011- 2015	Kết quả đạt được		Tổng số	Trong đó															
					Số đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Số đang đang xây dựng		Vốn CTMTQG GD&ĐT					Vốn NS của địa phương					Vốn huy động khác					
								Vốn CTMT QG năm 2011	Vốn CTMT QG năm 2012	Vốn CTMT QG năm 2013	Vốn CTMT QG năm 2014	Vốn CTMT QG năm 2015	Vốn NS của địa phương năm 2011	Vốn NS của địa phương năm 2012	Vốn NS của địa phương năm 2013	Vốn NS của địa phương năm 2014	Vốn NS của địa phương năm 2015	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014		Năm 2015
A	B		1	2=3+4	3	4	5= 6+... + 20	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
6	Phòng y tế học đường	Phòng																					
7	Phòng hành chính, quản trị	Phòng																					
8	Phòng bảo vệ, thường trực	Phòng																					
9	Nhà kho	Nhà																					
IV	KHỐI PHÒNG PHỤC VỤ NỘI TRÚ																						
1	Phòng công vụ cho GV	Phòng																					
2	Phòng nội trú HS	Phòng																					
3	Nhà ăn cho học sinh	Nhà																					
4	Phòng Giáo vụ và quản lý HS	Phòng																					
V	CÔNG TRÌNH VỆ SINH VÀ CẤP NƯỚC SINH HOẠT																						
1	Khu vệ sinh cho HS	Khu																					
2	Khu vệ sinh cho CB, GV	Khu																					
3	Công trình cấp nước sinh hoạt	CT																					

Ghi chú: * Cột (1) ghi tổng số hạng mục công trình bổ sung cho các trường PTDTNT kế hoạch 2011-2015 được TW phê duyệt

* Cột (2) ghi tổng số hạng mục công trình bổ sung do tỉnh phê duyệt

* Các cột từ (6) đến (20) ghi theo Quyết định phân bổ vốn hàng năm của UBND tỉnh/TP.

* Không thống kê hạng mục công trình của các trường được đầu tư xây dựng mới hoàn toàn vào biểu này (Thống kê tại biểu 2).

Người lập biểu
(Chữ ký, họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2015
TM. UBND tỉnh (thành phố)
(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI CÁC TRƯỜNG PTDTNT
GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Kèm theo công văn số4252.../BGDDT-GDDT ngày ...22./8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên trường	Quy mô giai đoạn 2011-2015				Năm khởi công xây dựng	Dự toán vốn đầu tư xây dựng	Kinh phí đầu tư giai đoạn 2011-2015 (Đơn vị: triệu đồng)															Ghi chú	
		Quy mô TW phê duyet		Quy mô địa phương thực hiện				Tổng số	Trong đó															
									Vốn CTMTQG GD&ĐT					Vốn NS của địa phương					Vốn huy động khác					
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS				Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
A	B	1		2		3	4	5= 6+... + 20	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	

Ghi chú: * Cột (B) ghi tên trường PTDTNT đầu tư xây dựng mới được phê duyệt tại Đề án 1640 hoặc các trường không thuộc danh mục của Đề án 1640 nhưng đã được thành lập và đầu tư xây dựng mới trong giai đoạn 2011-2015.

* Cột (6) đến cột (20) ghi theo Quyết định phân bổ vốn hàng năm của UBND tỉnh/TP.

* Cột (ghi chú) ghi rõ năm trường hoàn thiện CSVC đi vào hoạt động giáo dục, hoặc dự kiến năm sẽ hoàn thiện CSVC và hoạt động giáo dục.

Người lập biểu

(Chữ ký, họ tên)

TM. UBND tỉnh (thành phố)

(Ký tên, đóng dấu)

TT	CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ VÀ ĐANG XÂY DỰNG	Đơn vị tính	DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG PTDTNT ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI THUỘC ĐỀ ÁN 1640						Ghi chú
			Trường.... (1)	Trường... (2)	Trường... (3)	Trường.... (4)	Trường... (5)	Trường... (6)	
I	KHỐI PHÒNG HỌC VÀ PHÒNG HỌC BỘ MÔN								
1	Phòng học thông thường	Phòng							
2	Phòng học bộ môn (Lý, hóa, sinh, ngoại ngữ, tin học, công nghệ)	Phòng							
II	KHỐI PHÒNG PHỤC VỤ HỌC TẬP								
1	Phòng đoàn đội	Phòng							
2	Phòng truyền thống	Phòng							
3	Phòng sinh hoạt GDVHDT	Phòng							
4	Nhà tập đa năng	Nhà							
5	Nhà thư viện	Nhà							
III	KHỐI PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ								
1	Phòng hiệu trưởng	Phòng							
2	Phòng phó hiệu trưởng	Phòng							
3	Văn phòng trưởng	Phòng							
4	Phòng họp hội đồng	Phòng							
5	Phòng giáo viên	Phòng							
6	Phòng y tế học đường	Phòng							
7	Phòng hành chính, quản trị	Phòng							
8	Phòng bảo vệ, thường trực	Phòng							
9	Nhà kho	Nhà							
IV	KHỐI PHÒNG PHỤC VỤ NỘI TRÚ								
1	Phòng công vụ cho giáo viên	Phòng							
2	Phòng nội trú học sinh	Phòng							
3	Nhà ăn cho học sinh	Nhà							
4	Phòng Giáo vụ và quản lý HS	Phòng							

V	CÔNG TRÌNH VỆ SINH VÀ CẤP NƯỚC SINH HOẠT								
1	Khu vệ sinh cho HS	Khu							
2	Khu vệ sinh cho CB,GV	Khu							
3	Công trình cấp nước sinh hoạt	CT							
VI	CÁC HẠNG MỤC KHÁC (Nêu cụ thể)								
1	...								
2	...								
3	...								

* Ghi chú: Cột (1) đến (6): lần lượt ghi tên của từng trường PTDTNT được đầu tư xây dựng mới theo Đề án 1640 giai đoạn 2011-2015 và số lượng từng hạng mục tương ứng

Người lập biểu
(Chữ ký, họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2015
TM. UBND tỉnh (thành phố)
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG TẬP HUẤN CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG PTDTNT

GIẢI ĐOẠN 2011 - 2015

(Kèm theo công văn số/BGDDT-GDDT ngày .../8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung bồi dưỡng, tập huấn	Số lượng CBQL, GV tham gia BD, TH (đơn vị: người)					Ngân sách của địa phương dành cho BD, TH (Đơn vị: triệu đồng)					Ghi chú
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
I	Các bồi dưỡng, tập huấn do Bộ GDĐT tổ chức riêng cho CBQL, GV cốt cán các trường PTDTNT (Kể cả các chương trình, dự án thuộc Bộ)											
1												
2												
3												
4												
5												
6												
	Tổng cộng											
II	Các bồi dưỡng, tập huấn do địa phương tổ chức cho CBQL, GV các trường PTDTNT											
1												
2												
3												
4												
	Tổng cộng											

Người lập biểu

(Chữ ký, họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2015

TM. UBND tỉnh (thành phố)

(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN**Công tác khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc
trong thực hiện Đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường
phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011 – 2015”**

(Kèm theo Công văn số 4259/BGDĐT ngày 20/8/2015 của Bộ GD&ĐT)

Thực hiện Kế hoạch Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015” (Kế hoạch số 443/KH-BGDĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), nhằm ghi nhận thành tích của các tập thể, cá nhân trong thực hiện Đề án, Bộ Giáo dục và đào tạo hướng dẫn công tác khen thưởng như sau:

1. Nguyên tắc và chỉ tiêu khen thưởng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các địa phương/đơn vị xem xét khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án để đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, tặng Bằng khen với tiêu chuẩn và hồ sơ nêu tại mục 2 và mục 3 của Hướng dẫn này.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng**2.1. Đối với tập thể:**

- a) Hoàn thành đầy đủ trở lên các mục tiêu trong Đề án đã được phê duyệt;
- b) Thực hiện tốt công tác phối hợp với các đơn vị hữu quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án;
- c) Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác triển khai, thực hiện Đề án;

2.2. Đối với cá nhân:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án;
- b) Có sáng kiến và lập nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng rộng trong các hoạt động của Đề án.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan có cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp đánh giá, suy tôn cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án;
- c) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (theo mẫu kèm theo).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc, các giải pháp công tác, sáng kiến đem lại kết quả tốt, hiệu quả cao trong việc triển khai thực hiện Đề án.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

